

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25 – 4 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

2. Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST - HNGĐ ngày 05/3/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Thạnh Nhân 1, xã Thạnh Thới T, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Hưng H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y và anh Nguyễn Duy K tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Thới T, huyện Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến, quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hiện cả hai không còn tình cảm với nhau, nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y, riêng chị Y cũng đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung, chị Y và anh K khai có hai người con là Nguyễn Thị Hồng Bân, sinh ngày 19/6/2015 và Nguyễn Đặng Tấn Phát, sinh ngày 12/5/2021, hiện các con

đang chung sống với chị Y. Khi ly hôn, anh K giao hai con cho chị Y nuôi và không cấp dưỡng nuôi con, chị Y đồng ý nhận nuôi hai con nhưng yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi người là 1.000.000 đồng/tháng, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/3/2024. Riêng cháu Bân cũng có nguyện vọng được chung sống với chị Y.

Về tài sản chung, anh K và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh K và chị Y khai không có.

Đồng thời, anh K đã có lời khai và nộp đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 20/3/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Duy K (nguyên đơn) đã có lời khai và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của anh K và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân, anh Nguyễn Duy K và chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét mâu thuẫn thực tế được anh K, chị Y thừa nhận là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên mà anh, chị không còn tình cảm và không chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nhen ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai nên có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh K với chị Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh, chị cùng thống nhất thuận tình ly hôn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Thị Hồng Bân, sinh ngày 19/6/2015 và Nguyễn Đặng Tấn Phát, sinh ngày 12/5/2021 hiện các con đang chung sống với chị Y. Khi ly hôn, anh K giao các con cho chị Y nuôi, riêng chị Y đồng ý nhận nuôi các con và có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, mỗi người là 1.000.000 đồng/tháng, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án là ngày 05/3/2024.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa anh K cùng chị Y là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo cho người con có cuộc sống được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc chị Y yêu cầu anh K cấp dưỡng hàng tháng với mức cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/3/2024 là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, chị Y và anh K tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung, anh K và chị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh K phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Duy K về việc xin ly hôn chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y.

- Về con chung là Nguyễn Thị Hồng Bân, sinh ngày 19/6/2015 và Nguyễn Đăng Tấn Phát, sinh ngày 12/5/2021, hiện các con đang chung sống với chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y. Khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi người con là 1.000.000 đồng, hai người con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/3/2024. Anh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, anh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, anh Nguyễn Duy K và chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, anh Nguyễn Duy K và chị Đặng Thị Mộng Mị Như Y khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Nguyễn Duy K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 05/3/2024, anh K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003262 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Duy K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Chị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Thạnh Thới T,
- H. Trần Đ, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân